

TIỀN GIẢ ĐỊNH – MỘT THỦ PHÁP GÂY CƯỜI TRONG TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN VIỆT NAM VÀ NHẬT BẢN

Nguyễn Thị Mỹ Nhung và Phạm Thu Hằng*
Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tây Đô
(Email: phamthuhang80@gmail.com)

Ngày nhận: 15/03/2019

Ngày phản biện: 11/4/2019

Ngày duyệt đăng: 11/5/2019

TÓM TẮT

Tiền giả định được dùng như một thủ pháp tạo mâu thuẫn bất ngờ trong giao tiếp, nguyên nhân gây nên tiếng cười. Trên cơ sở giới thuyết khái niệm Tiền giả định, bài viết tập trung khảo sát một số truyện cười của hai nước Việt Nam và Nhật Bản đã sử dụng Tiền giả định để tạo cười. Từ đó, tiến hành nhận xét và rút ra những đặc điểm chung, riêng của hai loại truyện cười của hai dân tộc Việt Nam và Nhật Bản qua lối tư duy và ngôn từ diễn đạt gây cười.

Từ khóa: Nhật Bản, tiền giả định, truyện cười, Việt Nam.

Trích dẫn: Nguyễn Thị Mỹ Nhung và Phạm Thu Hằng, 2019. Tiền giả định – Một thủ pháp gây cười trong truyện cười dân gian Việt Nam và Nhật Bản. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô. 06: 148-157.

**Thạc sĩ Phạm Thu Hằng - Giảng viên Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tây Đô*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cái cười là hành động cười nảy sinh khi phát hiện thực chất điều gì đó trái tự nhiên, trái lôgic khách quan lại được che đậy với lớp vỏ hợp tự nhiên, hợp lẽ thường đã gây sự lầm tưởng ban đầu, sau được phát hiện ra, nên tạo ở người phát hiện tâm lí phản kích, gây cười. Về nguyên do, có các nhân tố hình thành tiếng cười được ghi nhận: 1. Cái cười xuất hiện do tâm lí bị đánh lừa, lầm tưởng, vì bề ngoài hiện tượng có vẻ hợp tự nhiên, hợp lôgic. 2. Nhưng ngay sau đó, thậm chí cùng lúc, ta lại phát hiện ra thực chất trái tự nhiên, trái lẽ thường của hiện tượng đó. 3. Và sự chuyển hóa từ cảm nhận đến nhận thức tạo hành động cười. Để thỏa 3 nhân tố này, người tạo tiếng cười có thể khai thác từ nhiều thủ pháp mà *Tiền giả định* là một thủ pháp hiệu quả thỏa được ba nhân tố gây cười đã nêu. Ta có thể khảo sát một số truyện cười Việt Nam và Nhật Bản đã sử dụng thủ pháp Tiền giả định tạo cười mà nhận thức được sự tương đồng và khác biệt trong đối tượng đề cười và mục đích cười của mỗi dân tộc.

2. NỘI DUNG

Từ chủ đề bài viết, đề định hướng việc khảo sát truyện cười cần tìm hiểu và giới hạn một số khái niệm có liên quan như: hiện tượng buồn cười, thủ pháp gây cười, tiền giả định làm nền tảng cho việc chọn lựa truyện cười khảo sát. Còn việc chọn lựa phạm vi truyện cười của hai dân tộc Việt Nam và Nhật Bản để nghiên cứu là nhằm hướng tới việc tìm ra những tương

đồng và khác biệt trong khuynh hướng gây cười. Từ đó, nhận thức được giá trị của tiếng cười và truyện cười làm nên giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm và giá trị văn hóa trong tiếng cười của dân tộc.

2.1. Các khái niệm

2.1.1. Hiện tượng buồn cười được hiểu là hiện tượng có bề ngoài hợp tự nhiên, hợp lẽ thường nhưng thực chất lại trái tự nhiên, trái lẽ thường, tạo thành mâu thuẫn được thuật lại gây tâm lí buồn cười. Hiện tượng buồn cười có tính phổ quát ở đây: từ sự tiếp cận hiện tượng tự nhiên, thông qua nhận thức con người khám phá ra cái trái tự nhiên. Và chính cái bất thường từ sự đánh tráo bất ngờ đã tạo nên cái đáng cười.

Về truyện cười Việt Nam, với truyện *Bán kẹo*, nhà chủ muốn đẩy tớ đi khỏi để “gheo” nhau ban ngày, mà bảo đầy tớ đến chỗ đám ma bán kẹo. Tên đầy tớ vì tò mò nên lên trở lại nhà. Không ngờ trong lúc đùa gheo, vợ chồng gia chủ đều nói đến việc mình chết (hai người chết, tất có hai đám ma) nên tên đầy tớ nhân cơ hội chủ dạn bán kẹo chỗ người chết mà rao kẹo bán. Tên chủ phát hiện quát đầy tớ: Sao không chịu xuống chỗ có đám ma (một người chết) mà bán kẹo, thì anh chàng đầy tớ đối đáp lại: “Ồ đây có những hai đám ma mà không bán được đồng nào nữa là đằng kia chỉ có một đám”. Lô gic của hiện tượng buồn cười đi từ: đám ma bán kẹo (điều tự nhiên: ĐTN) ⇒ nghe có người chết thì rao bán kẹo (điều trái tự nhiên: ĐTTN) ⇒ tạo *hiện tượng buồn*

cười; gia chủ thắc mắc, “sao không bán kẹo chỗ có đám ma” (ĐTN) ⇒ đầy tớ trả lời, “ở đây có những hai đám ma mà không bán được đồng nào nữa là đằng kia chỉ có một đám” (ĐTTN) ⇒ tạo *hiện tượng buồn cười*. Có điều, việc tạo hiện tượng buồn cười lần 2, tất sẽ tạo cho tiếng cười thêm nhiều thú vị.

Với truyện *Đi hò* (cho tiền cưới) kể rằng: có anh chàng đi hò cho “năm hào” (ĐTN), nhưng ghi trong thiệp mời cho “một đồng” và “xin chịu lại năm hào” (ĐTTN) ⇒ tạo *hiện tượng buồn cười*. Đến khi anh chàng được cho tiền cưới lần trước, đi đám cưới người bạn đã cho tiền cưới mình “năm hào, lại không cho tiền (tuy có hơi bất thường, nhưng không trái tự nhiên (ĐTN) bởi có thể do còn bực tức, buồn giận) mà lại ghi trong thiệp mời cho “một đồng”, nhưng “chịu năm hào” như anh bạn đã làm, và “trừ năm hào” mà anh bạn trước đã xin chịu (tuy hợp lô gích, nhưng là ĐTTN) ⇒ tạo *hiện tượng buồn cười*. Có điều, việc tạo hiện tượng buồn cười lần 2, tất sẽ tạo cho tiếng cười thêm nhiều thú vị.

Với truyện *Lợn cưới, áo mới* cười vào chuyện khoe khoang hợm hĩnh, một anh chàng mất lợn hỏi người qua đường: “Bác có thấy con lợn *cười*¹ của tôi chạy qua đây không?” (toàn câu hỏi là (ĐTN), nhưng khi thêm từ “cười” vào câu hỏi nó đã biến thành (ĐTTN) ⇒ tạo *hiện tượng buồn cười*. Còn anh chàng đứng đường trả lời: “Từ lúc tôi *mặc cái áo mới này*², tôi chẳng

thấy con lợn nào chạy qua đây cả.”. Câu trả lời là bình thường (ĐTN) nếu không có thêm cụm từ “mặc cái áo mới này” (ĐTTN) ⇒ tạo *hiện tượng buồn cười*. Hiện tượng buồn cười được nhân lên vì sự gắp đôi hiện tượng trong truyện cười.

Về truyện cười Nhật Bản, với truyện *Cái mũ rom thần*, nói về Kaja, tên đầy tớ mua cho chủ chiếc mũ rom, được cho là “có khả năng tàng hình khi ai đội nó”. Tuy nhiên, khi chủ đội vào Kaja biết mình bị lừa vì vẫn thấy chủ (ĐTN). Nhưng để chống chế chuyện mua nhầm của mình, Kaja giả vờ không nhìn thấy ông chủ (ĐTTN) ⇒ tạo *hiện tượng buồn cười*. Đến khi chủ đưa cho Kaja đội thử để xem phép màu, thì Kaja từ chối với lí do, chỉ ai là chủ chiếc mũ mới tàng hình được. Ông chủ nói cho Kaja mượn thì hẳn lại nói người khác mượn nên không màu nhiệm. Ông chủ nói, ta cho luôn; vậy mi là chủ (ĐTN), thì Kaja lại nói: nếu ai trung thành với chủ thì đội nó lên vẫn có hình như thường (ĐTTN) ⇒ tạo *hiện tượng buồn cười*. Chủ bảo, mày đội nón tao vẫn nhìn thấy rõ (ĐTN) Kaja thần nhiên đáp: Thế à? Vậy thì người bán mũ nói đúng quá! (ĐTTN) ⇒ tạo *hiện tượng buồn cười*.

Với truyện *Là đêm cuối cùng*, nói về anh chàng mua giống rùa quý được đảm bảo là nó có thể sống một vạn năm. Tin lời người bán, anh ta mua về nuôi thì hôm sau rùa chết. Nhưng khi cất ván người bán, sao có tình trạng như vậy? (ĐTN) thì

¹ Hiện tượng in nghiêng để nhấn mạnh phần trái tự nhiên (NTKC)

² Hiện tượng in nghiêng để nhấn mạnh phần trái tự nhiên (NTKC)

anh hàng rùa ung dung đáp: “Đêm qua là đêm cuối cùng cuộc đời một vạn năm của nó” (ĐTTN) ⇒ tạo *hiện tượng buồn cười*.

Với truyện *Anh mù đi đêm*, kể chuyện anh mù đi đêm mượn đèn. Chủ nhà nói: “Mù thì cần gì đèn”. Anh mù đáp: “Để người khác trông thấy sáng khỏi đụng tôi”. Chủ nhà nghe anh mù nói có lý, nên cho mượn đèn (ĐTN). Nhưng đi một lúc, anh bị người đi đường đụng phải. Tức mình, anh cất vắn: “Không có mắt sao không trông thấy đèn sáng? (ĐTN) Người đi đường đáp lại: “Đèn của anh có cháy đâu mà thấy?”, (bởi anh mù không thấy; nhưng vẫn nghĩ đèn mình đang cháy - ĐTTN) ⇒ tạo *hiện tượng buồn cười*.

2.1.2. Thủ pháp gây cười

Khai thác yếu tố phi lí để gây cười. Truyện cười đặt ra các tình huống đặc biệt, ngộ nghĩnh để nhân vật bộc lộ hành động, lời nói, cử chỉ trái tự nhiên, không hợp lẽ thường. Với việc vận dụng và tạo ra yếu tố phi lí để gây cười thì mức độ của tiếng cười phụ thuộc vào khả năng nhận thức của người tiếp nhận. Trong truyện *Giấu đầu hổ đuôi*³ kể chuyện chú tiểu đi mua thịt cây về cho sư hổ mang nhậu được căn dặn phải giấu kín. Nhưng khi có người hỏi gói gì thì chú tiểu lại đổ người hỏi nếu đoán trúng sẽ cho gói thịt cây ấy. Điều đó tạo thành mâu thuẫn gây ra hiện tượng buồn cười.

Đánh tráo khái niệm, đảo chiều suy nghĩ tạo ra đột biến trong tư duy của người tiếp nhận. Trong truyện *Tại bỏ vợ*, hai khái niệm “bỏ” với nghĩa là li dị và “bỏ” với nghĩa là thả một vật từ trên cao xuống là cách mà người nói cố tình đánh tráo để gây hiểu lầm cho người nghe.

Phản ánh hiện thực bằng cách phóng đại sự thực. Lời nói, cử chỉ, hoàn cảnh, tính cách càng trái tự nhiên, máy móc bao nhiêu, càng ngộ nghĩnh, khác thường bao nhiêu thì tiếng cười vang lên càng mạnh mẽ bấy nhiêu. Việc phóng đại, thậm chí bịa đặt ra những cảnh thực là éo le, những nhân vật thực là ngộ nghĩnh, không ảnh hưởng gì đến chất hiện thực của câu truyện. Nếu như không có ai đi đứng một cách trái tự nhiên như anh chàng lười trong truyện *Kén rể lười*, thì nhất định có những kẻ vì lười biếng mà có những hành động, cử chỉ chướng tai, gai mắt hơn cả kiêu đi giật lùi ấy. Nếu như không có ai mặc cả số tiền vót mình trong hoàn cảnh nguy cấp như gã hà tiện trong truyện *Ba quan thôi*, thì nhất định có những kẻ keo kiệt quý của hơn người, coi sinh mạng rẻ hơn tiền, làm nô lệ cho đồng tiền.

Yếu tố bất ngờ thường gắn với việc đột nhiên bộc lộ mâu thuẫn ở trong hiện tượng. Truyện *Tao thèm quá* kể rằng khi oan hồn con lợn xuống âm phủ gặp Diêm Vương để tố cáo bọn đồ tể, Diêm Vương bảo nó khai rõ đầu đuôi sự việc. Khi Diêm Vương hỏi vắn để biết sau khi lợn

³ *Truyện cười dân gian Việt Nam*, Minh Tâm, Nguyễn Xuân Kính... tuyển chọn, NXB. Văn học, Hà Nội, 1985, tr. 129.

bị dội nước sôi và cạo lông rồi thì bọn đồ tể còn làm gì nữa. Người đọc thấy rằng ông vua ở cõi âm này quả là quan tâm đến số phận đáng thương của con lợn kia. Ông hỏi cận kề đến như thế chắc để biết cho hết tội ác mà quyết định một sự trừng phạt nghiêm khắc. Thế rồi, lợn kể tiếp, hết sức tin tưởng rằng lời khai của mình sẽ giúp cho Diêm Vương cảm cân nẩy mực chính xác hơn. Vì thế, lợn kể kỹ lưỡng, miêu tả tỉ mỉ công việc nấu nướng của bọn người độc ác. Kể đến đoạn “bắc chảo lên, phi hành mỡ cho thơm, cho mắm muối vào xào ...” thì Diêm Vương vội ngăn lại: “Thôi, thôi! Đừng nói nữa!”. Người đọc, người nghe những tưởng ngài không đủ can đảm nghe những điều thương tâm ấy. Nhưng không, thật bất ngờ, Diêm Vương phán: “... tao thèm quá!”. Đến đây, lợn bị chung hứng còn chúng ta thì chột nhận ra bản chất của Diêm Vương để phá lên cười. Đó là sự bất ngờ mà bộ cục “gói kín, mở nhanh” mang lại.

2.1.3. Thủ pháp tiền giả định

Tiền giả định được cắt nghĩa theo cách chiết tự gồm có 2 thành tố: “tiền (trước); giả định (coi điều nào đó như là có thật, lấy đó làm căn cứ⁴). Từ nghĩa ban đầu, có thể diễn đạt gọn khái niệm tiền giả định như sau: “Tiền giả định là những quy ước ngầm, quy ước trước với nhau trước khi giao tiếp, mà nếu không có nó, mọi giao tiếp của chúng ta sẽ trở nên thiếu chính xác; bằng không thì giao tiếp trở nên

rườm rà, rối rắm, thiếu ngắn gọn. Có thể phân tích truyện *Đi đêm phải mang đèn* (truyện cười Việt Nam) để rõ vai trò của tiền giả định tham gia vào trong giao tiếp và làm cho giao tiếp không chỉ ngắn gọn mà còn chính xác: Trên bình diện hiển thị ngôn từ “đi đêm phải mang đèn” không có yêu cầu “đốt đèn lên”. Nhưng lệnh này yêu cầu được thực hiện trong hoàn cảnh ban đêm; nghĩa là vật dụng này phải được mang đi ban đêm, mà đêm thì trời tối nên yêu cầu phải “đốt đèn lên”. Cụm từ “đốt đèn lên” chính là quy ước trước, quy ước ngầm với nhau trước khi giao tiếp. Nói khác đi, đó chính là tiền giả định - nhân tố làm cho mọi giao tiếp được chính xác và ngắn gọn.

2.2. Các loại tiền giả định trong truyện cười

2.2.1. Các khái niệm

Về tiền giả định, nếu phải phân loại trên bình diện ngữ học thì rất phức tạp vì có rất nhiều dạng gắn với phạm vi khoa học chuyên sâu. Trong chủ đề bài viết này, người viết chỉ giới hạn nghiên cứu truyện cười qua hai loại tiền giả định phổ thông, thông dụng. Đó là tiền giả định hoàn cảnh và tiền giả định ngữ cảnh.

Tiền giả định hoàn cảnh gắn với những hiểu biết thông thường của đời sống, còn gọi là tiền giả định bách khoa cuộc sống

Tiền giả định ngữ cảnh gắn với tình huống, cảnh huống của ngôn từ được sử

⁴ Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển Tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển Ngôn ngữ, 1992, tr. 386.

dụng trao đổi, còn gọi là tiền giả định ngôn cảnh, như tiền giả định được sử dụng trong truyện *Đậu phụ chùa căn đậu phụ làng* làm ví dụ. Sở dĩ “đậu phụ” trong câu nói của chú tiểu được hiểu là “chó”, vì trước đó sư phụ đã dùng từ này để chỉ “chó”. Vậy cụm từ “đậu phụ” được hiểu là “chó”, chính là tiền giả định ngữ cảnh mà bài viết muốn nói đến.

2.2.2. Tiền giả định trong truyện cười Việt Nam và truyện cười Nhật Bản

2.2.2.1. Truyện cười Việt Nam

Về tiền giả định hoàn cảnh, trong truyện cười Việt Nam, các truyện sau đây được xây dựng từ tiền giả định hoàn cảnh hay đời sống như: *Cá gỗ*, *Ngửi vãn*, *Yết thị*, *Nói chuyện thiên văn*, *Thầy bói xem voi*. Vì rằng, các truyện đều phải dựa vào sự hiểu biết một tình huống cuộc sống nhất định. Truyện *Cá gỗ* liên quan tới chuyện ăn cơm, ăn cơm phải có thức ăn là cá, thịt, trong khi ăn, việc ăn nhiều hay ít cá thịt là tùy nhiên, quan niệm người xưa, một lần và cơm mà tới hai ba lần gấp thức ăn, thì được xem là người ăn mặn, người ăn cơm cá gỗ phải nhìn tới hai ba lần cũng được xem là người ăn mặn. Với truyện *Ngửi vãn* thì phạm vật gì cũng có mùi và được nhận biết qua mũi và vãn chương cũng không là ngoại lệ. Truyện *Yết thị*, nói về chuyện đi đêm phải mang đèn, tất phải có tiền giả định là “được đốt lên”. Với truyện *Nói chuyện thiên văn*, khoảng cách trời đất được đoán định bằng những hiểu biết cuộc sống, ngày 23 và ngày 30 đưa và rước ông Táo. Với truyện *Thầy bói xem voi*, mỗi người chỉ biết một

khía cạnh mà lấy cái cá thể quy cho cái toàn thể thì “buồn cười” thôi.

Ngoài ra, những truyện cười Nam Bộ sau cũng được xây dựng từ tiền giả định hoàn cảnh như: *Chiếc tàu không động cơ*, *Quyết bắt cho được kẻ trộm*, *Cặp trâu không sừng*, *Chiếc ghe có những cây cột buồm kỳ lạ*, *Đoàn máy bay liên hợp của Ba Phi đáp xuống sân nhà*. Vì rằng, các truyện đều phải dựa vào sự hiểu biết một tình huống cuộc sống nhất định, mà ở vùng một thời hoang dã được thiên nhiên ưu đãi nên mọi vật đều nhiều và lớn hơn mức bình thường, bởi đó, chúng cũng có khả năng phi thường. Với truyện *Chiếc tàu không động cơ* thì rùa đẩy tàu, mà rùa dư và khỏe đến độ có thể đẩy ghe di chuyển như gắn động cơ. Với truyện *Quyết bắt cho được kẻ trộm* thì ếch quá lớn đến độ có khả năng ăn rùa khiến không ai ngờ và để bắt được ếch ngoại cỡ thì cần câu, dây câu cũng phải “ngoài sức tưởng tượng”. Truyện *Cặp trâu không sừng* có sự nhầm lẫn giữa trâu và heo phải có tình huống tiền giả định, đêm tối, heo thì quá lớn, lại do thằng Đậu buồn ngủ, sồn sớ sồn sác, mắt nhắm mắt mở. Với truyện *Chiếc ghe* lại có những cây cột buồm kỳ lạ, cũng là sự tưởng tượng khoa trương, bởi con trăn thân lớn như cây gỗ lại di động, lại nuốt nai nên mang chà gác nai. Truyện *Đoàn máy bay liên hợp* của bác Ba Phi đáp xuống sân nhà như con diều kéo một vật từ một cọng dây, thì đoàn chim trời to lớn của xứ U Minh có thể kéo ông cháu Ba Phi du hành trong không gian tưởng tượng cũng có thể hợp lí?

Về tiền giả định ngữ cảnh, truyện cười Việt Nam có những truyện được xây dựng từ tiền giả định ngữ cảnh hay ngôn cảnh như: *Bán kẹo*, *Sao dám hẹn trước*, *Đi hồ*, *Lợn cưới áo mới*, *Thầy đồ và thầy cúng*. Vì các truyện nêu đều phải dựa vào một vài yếu tố ngôn ngữ và luận suy sự hiểu biết trên cơ sở ngôn từ của một ngữ cảnh nhất định như truyện *Bán kẹo* trên cơ sở từ “chết, đám ma”; truyện *Sao dám hẹn trước* xuất phát từ cụm từ “có chết mới có tiệc, có đám”; truyện *Đi hồ* trên cơ sở lời ghi trong thiệp: “cho một đồng, chịu năm hào, trừ năm hào...”; truyện *Lợn cưới áo mới* xuất phát từ 2 kết hợp từ vô lý đi theo phát ngôn, đó là “lợn cưới”, “áo mới”; truyện *Thầy đồ và thầy cúng* nêu nguyên nhân thầy đồ lí giải chuyện “bậy” vào mồm thầy cúng vì thầy cúng nói “bậy”.

Trong truyện cười Nam Bộ, các truyện sau đây được xây dựng từ tiền giả định ngữ cảnh hay ngôn cảnh: *Vẽ hình vay bạc*, *Bốn mươi ngàn*, *Lập tự cho cháu*, *Bàn chiêm bao*, *Cù dục*. Vì các truyện nêu đều phải dựa vào một vài yếu tố ngôn ngữ và luận suy sự hiểu biết trên cơ sở ngôn từ của một ngữ cảnh nhất định như truyện *Vẽ hình vay bạc* đề cập chuyện vẽ hình: “tấm tượng”, bởi qua tấm ảnh, thấy được tâm trạng vui, buồn trên nét mặt; truyện *Bốn mươi ngàn* tập trung vào hai chữ “nợ - duyên”, nhân - quả; truyện *Lập tự cho cháu*, xoay quanh khái niệm “Tây phương” Phật và nhóm từ cùng trường nghĩa “trời, Tây phương, Đông phương”; truyện *Bàn chiêm bao*, xoay quanh 2 cặp đối lập nghĩa từ “lành - dữ”, “đúng - sai”;

truyện *Cù dục*, xoay quanh tiền giả định của cặp khái niệm “thật/ dối” của người và chim.

2.2.2.2. Truyện cười Nhật Bản

Về tiền giả định hoàn cảnh, trong truyện cười Nhật Bản, những truyện như: *Mặt trời mọc đâu ra*, *Là đêm cuối cùng*, *Cách làm giàu*, *Anh mù đi đêm*, *Cướp đường* được xây dựng từ tiền giả định hoàn cảnh hay đời sống. Vì rằng, các truyện đều phải dựa vào sự hiểu biết một tình huống cuộc sống nhất định. Với truyện *Mặt trời mọc đâu ra*, từ hoàn cảnh sống mà mỗi người giải thích sự mọc lặn của mặt trời ở một địa điểm khác nhau. Với truyện *Là đêm cuối cùng*, thì dù thời gian dài lâu, nhưng tất yếu cũng phải có điểm khởi đầu và điểm cuối cùng. Truyện *Cách làm giàu*, nêu một nguyên tắc “muốn giàu thì không được lãng phí”. Truyện *Anh mù đi đêm*, vì anh không thấy nên không thể biết là đèn có cháy hay không?. Truyện *Cướp đường*, do bị cướp và sợ cướp mà không mang theo đồ, đã khiến có sự nhầm lẫn.

Về tiền giả định ngữ cảnh, những truyện *Cái mũ rom thần*, *Xin chịu tội chết*, *Bức thư đưa lợn ngược*, *Khi giống người* được xây dựng từ tiền giả định ngữ cảnh hay ngôn cảnh. Vì các truyện đều phải dựa vào một vài yếu tố ngôn ngữ và luận suy sự hiểu biết trên cơ sở ngôn từ của một ngữ cảnh nhất định. Truyện *Cái mũ rom thần* dựa mỗi vào khái niệm “chủ” làm tiền giả định câu chuyện. Truyện *Xin chịu tội chết* dựa vào lời nói dối của sư thầy “bánh có độc”; truyện

Bức thư đưa lộn ngược có tiền giả định là “văn tự”. Truyện *Khi giống người* xoay quanh cụm từ làm nên tên truyện.

2.3. So sánh sự tác động và khác biệt về tiền giả định trong truyện cười Việt Nam và truyện cười Nhật Bản

Việt Nam và Nhật Bản chịu ảnh hưởng sâu sắc nền tảng triết lý phương Đông nên có nhiều truyện đề cập tới một số đối tượng đáng cười ở hai dân tộc có điểm tương đồng. Đó là các đối tượng: quan lại, lãnh chúa, nhà sư, thầy cúng, thầy đồ, thầy bói, nhà giàu..., qua các truyện: “*Bán kẹo, Sao dám hẹn trước, Thầy đồ và thầy cúng, Thầy bói xem voi*” (Việt Nam); “*Xin chịu tội chết, Buc thư đưa lộn ngược, Sư thềm cá, Khi giống người...*” (Nhật Bản)

Những hành động và việc làm trái với chuẩn mực đạo đức lập tức trở thành nguyên nhân gây cười. Người Việt Nam và Nhật Bản đều có quan niệm cười vào các thói hư, tật xấu, như “dốt nát, dối trá, khoe khoang, keo kiệt, bủn xỉn...” qua các truyện cười của hai nước như: “*Đi hồ, Lợn cưới áo mới, Cá gỗ, Nói chuyện thiên văn, Lập tự cho cháu, Bàn chiêm bao...*” (Việt Nam); “*Cái mũ rom thần, Mặt trời mọc đâu ra, Là đêm cuối cùng, Cách làm giàu...*” (Nhật Bản)

Trong mối quan hệ gia đình, vợ chồng phải lấy sự hòa thuận và lòng chung thủy đặt lên hàng đầu. Lỗi ứng xử không chuẩn mực trong quan hệ vợ chồng bị đả kích, phê phán. Việt Nam có các truyện cười: *Đứng mãi nó mới, Được cả đơn lẫn kép...*; Nhật Bản có các truyện cười:

Chiếc ví, Ngái ngủ, Thất bại làm mèo... Truyện cười Việt Nam và Nhật Bản còn đề cao tình cảm và trách nhiệm của con cái đối với cha mẹ. Truyện cười Nhật Bản *Ngày kiêng ăn chế giễu*, đả kích cách ứng xử của những đứa con bất hiếu. Truyện cười Việt Nam *Có hiểu* phê phán việc có hiểu của người con đối với cha mẹ bằng cách biểu đầu cá nhưng lại móc hết thịt ở hai bên mang cá.

Truyện cười Việt Nam và Nhật Bản đều đề cập đến việc ứng xử không phải phép giữa người với người trong xã hội. Đó là tiếng cười cho những người đại diện, nhưng thực tế lại bất tài, hèn nhát, thiếu hiểu biết. Truyện cười Nhật Bản có các truyện: thầy lang dốt trong *Thầy lang tự khen mình*, thầy dạy kiếm hèn nhát trong *Thuật đánh kiếm*, sư ông ngốc nghếch trong *Với lấy sao trên trời...* Truyện cười Việt Nam có các truyện tương tự: *Bát là cây bắt, Bốc thuốc theo sách, Hai thầy đồ, Tệ...*

Truyện cười còn phản ánh những ứng xử thiếu văn hóa của người với người như truyện *Chén vỡ* của Nhật Bản, kể về chú tiểu đã trón tội đánh vỡ chén quý của nhà sư bằng những câu hỏi về Phật pháp rất thông minh, khiến sư ông mặc dù biết mình bị lừa nhưng vẫn không thể nào trách tội được chú tiểu vì há miệng mắc quai. Còn truyện *Bố mày! đã chết với tao chưa?* của Việt Nam, kể về viên quan bị tát một cái đau điếng vào mặt nhưng cũng phải ngậm bồ hòn làm ngọt vì đã lỡ phán với người đi kiện con ruồi rằng: gặp nó ở bất cứ đâu thì cho phép đánh chết.

Qua truyện cười, những người thấp cổ bé họng cũng có lúc vận dụng trí thông minh của mình để qua mặt kẻ quyền thế ngốc nghếch như truyện: *Xin chịu tội chết, Bức thư đưa lộn ngược, Khi giống người...* (Nhật Bản); hay truyện: *Đi đêm phải mang đèn, Bấm toàn chó cả, Đậu phụ chùa cắn đậu phụ làng...* (Việt Nam). Nhân vật trong những truyện này đã biết lợi dụng những cảnh huống thuận lợi để chửi khéo bọn có chức quyền, nên dù rất tức chúng cũng đành cam chịu.

Truyện cười Việt Nam đậm chất đậm chất “đối kháng” những thành phần thuộc tầng lớp: vua quan, thầy đồ, thầy, chùa, thầy cúng, giới địa chủ..., như các truyện: *Sao dám hẹn trước, Thầy đồ và thầy cúng, Ngươi văn, Yết thị, Thầy bói xem voi...* Còn truyện cười Nhật Bản, tuy cũng có đề cập tới những đối tượng này, nhưng thường là cái cười nhẹ, ít đả kích hơn, như các truyện: *Xin chịu tội chết, Sư thêm cá, Khi giống người, Bức thư đưa lộn ngược...* Cùng mô tuýp truyện, nhưng truyện *Đậu phụ chùa cắn đậu phụ làng* (Việt Nam), phê phán sự giả dối của sự nặng nề hơn truyện *Xin chịu tội chết*” (Nhật Bản)

Ngoài ra, kiểu quan hệ ngoài gia đình là một đề tài phổ biến trong truyện cười Việt Nam, như các truyện: *Ăn vụng gặp nhau, Mồ hôi đen...*, lại không thấy xuất hiện trong truyện cười Nhật Bản. Cũng không nhiều truyện cười Nhật Bản khai thác mối quan hệ tế nhị giữa mẹ chồng và nàng dâu, giữa con dâu và cha chồng, nhưng lại được phản ánh rất nhiều trong

truyện cười Việt Nam: *Bà mẹ chồng và hai nàng dâu, Răng hô, ...*

3. KẾT LUẬN

Tư duy gây cười trong truyện cười Việt Nam hay Nhật Bản, về cơ bản là một. Tiếng cười tùy theo đối tượng, tình huống thực tế mà được thể hiện tế nhị nhẹ nhàng để mua vui, hay gay gắt, quyết liệt nhằm châm biếm đả phá. Nhìn chung, những truyện cười Việt Nam và truyện cười Nhật Bản được chọn khảo sát đều được xây dựng trên cơ sở tận dụng thủ pháp tiên giả định. Tất nhiên, còn có cả biện pháp phóng đại, chơi chữ, sử dụng yếu tố thô tục... Nhưng có thể thấy tiên giả định là hình thức phổ biến được tận dụng khai thác trong truyện cười là vì truyện cười thường được cấu tạo từ một hai nhiều tình huống giao tiếp, đối thoại mà đã có giao tiếp thì đòi hỏi giữa hai đối tượng giao tiếp phải có chung hiểu biết cuộc sống (cơ sở của tiên giả định hoàn cảnh) và hiểu biết ngôn ngữ dùng để giao tiếp (cơ sở của tiên giả định ngữ cảnh).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đoàn Nhật Chân, 1994. Giai thoại, ngụ ngôn và truyện cười Nhật Bản. Nxb. Văn học.
2. Nhật Chiêu tuyển chọn, 1987. *Truyện cười Nhật Bản*. Nxb. Mũi Cà Mau.
3. Huỳnh Tịnh Của, 2003. Chuyện giải buồn. Nxb. Thanh niên.
4. Anh Động (sưu tầm), 1994. Chuyện cười bác Ba Phi, tập 1. Sở Văn hóa - Thông tin An Giang.
5. Đoàn Lê Giang, 2007. So sánh quan niệm văn học trong văn học cổ điển Việt

Nam và Nhật Bản.

<http://www.vanhoahoc.edu.vn/nghien-cuu/ly-luan-van-hoa-hoc/vn-tru-quan-phuong-dong/57.html>. Truy cập ngày 29 tháng 11 năm 2007.

6. Lê Thị Quỳnh Hào, 2011. Văn hóa ứng xử trong truyện cười Việt Nam và Nhật Bản. Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 325. Trang 35 - 48.

7. Đặng Đức Siêu, 2007. *Tinh hoa văn hóa phương Đông*. Nxb Giáo dục.

8. Minh Tâm, Nguyễn Xuân Kính (1985). Truyện cười dân gian Việt Nam. Nxb. Văn học.

9. Lại Văn Toàn, 1998. *Văn học Nhật Bản*. Viện Thông tin Khoa học xã hội Hà Nội.

10. Huỳnh Công Tín, 2012. Cái cười dân gian Nam Bộ và Bắc Bộ (Ấn tượng văn hóa đồng bằng Nam Bộ). Nxb. Chính trị Quốc gia.

11. Huỳnh Công Tín, 2013. Nói quá trong chuyện Ba Phi (Đặc trưng văn hóa Nam Bộ qua phương ngữ). Nxb. Chính trị Quốc gia.

PRESUPPOSITION - A METHOD TO CREATE LAUGHTER IN VIETNAMESE AND JAPANESE FOLK JOKES

Nguyen Thi My Nhung and Pham Thu Hang
Faculty of Linguistics and Literature, Tay Do University
(Email: phamthuhang80@gmail.com)

ABSTRACT

The presupposition is used as a method to create unexpected conflicts in communication, the cause of laughter. Based on the theory of pre-hypothetical concepts, the article focuses on investigating some jokes of the two countries, Vietnam and Japan in which presupposition is used to create laughter. Since then, we have commented on and drawn out the common and unique characteristics of the two types of jokes of Vietnamese and Japanese peoples through the way of laughing and expressing words.

Keywords: *Japan, jokes, presupposition, Vietnam.*